



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



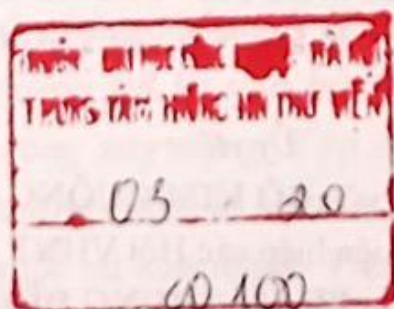
TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
NAM HÀ

TIỂU SỬ

Nhà văn Nam Hà tên khai sinh là Nguyễn Anh Công, sinh ngày 18 tháng 1 năm 1935, tại Đô Lương, Nghệ An. Ông tham gia thanh niên cứu quốc ở địa phương rồi nhập ngũ. Từng làm phóng viên báo Giữ làng (của tỉnh đội Nghệ An các năm 1950-1951). Từ 1952 đến 1959 chiến đấu tại chiến trường Liên khu 3, Thượng Lào, Bình Trị Thiên, năm 1960 về làm biên tập viên và cán bộ sáng tác ở tạp chí Văn nghệ Quân đội. Năm 1964 vào chiến trường Khu 6 và miền Đông Nam Bộ. Năm 1975 trở lại tạp chí VNQD.

TÁC PHẨM: Chuyện một người cha (Truyện ngắn, 1960); Gió vịnh Cam Ranh (Truyện ngắn, 1969); Trên chốt thép (Truyện vừa, 1974); Trở lại Bắc Ái (Truyện ký, 1976); Khi Tổ quốc gọi lên đường (Thơ, 1976); Mùa rẫy (Truyện vừa, 1978); Mặt trận đông bắc Sài Gòn (Ký sự, 1978); Chị tham mưu trưởng (Truyện ngắn, 1978); Đất miền Đông (Tiểu thuyết 3 tập, 1983-1987-1990); Mùa xuân (Truyện ngắn, 1985); Dặm dài đất nước (Bút ký, 1993); Lửa xuân (Tiểu thuyết, 1993); Trong vùng tam giác sắt (Tiểu thuyết 2 tập, 1995); Dưới những cánh đồng ô rô (Tiểu thuyết, 1995); Ngày rất dài (Tiểu thuyết 2 tập, 2004); Thời hậu chiến (Tiểu thuyết, 2009)

GIẢI THƯỞNG: Giải thưởng truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1959; Giải thưởng Văn nghệ của Hội Nhà văn năm 1959; Giải thưởng Bộ Quốc phòng năm 2004-2009; Giải thưởng Hội Văn nghệ sông Bé 1994; Giải thưởng Nguyễn Thông 1996; Giải thưởng Tổng công đoàn Việt Nam 1996; Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007.

Miến Đông gian lao mà anh dũng

(Lời một bài ca)

Kính tặng:

- Lực lượng vũ trang nhân dân
- Binh đoàn Cửu Long - Binh đoàn Anh hùng

ĐẤT MIỀN ĐÔNG - TẬP 1

CUỘC CHIẾN ĐẤU TRÊN ĐƯỜNG 13

CHƯƠNG MỘT

I

Trung đoàn trưởng Đoàn Vũ đứng ở cửa hầm đọc đi đọc lại bức điện khẩn của sư đoàn vừa gửi tới "*Đưa tất cả gia đình về gặp Ba Má ở quê mới*". Dưới bức điện có ghi hai tên mật của sư đoàn trưởng Đàm Lê và chính ủy Phan Nguyên, Đoàn Vũ hiểu đó là lệnh điều động rất khẩn cấp, nên cả sư trưởng và chính ủy cùng ký tên, bức điện lại dùng quy ước số 3, quy ước tối mật, điều đó nói lên tính chất quan trọng của việc trung đoàn bí mật rút khỏi vùng Bàu Lòng, lên Tàu Ô gặp sư đoàn nhận nhiệm vụ mới.

Đoàn Vũ không thắc mắc gì về tính chất cơ động của trung đoàn. Vấn đề này đã được Bộ tư lệnh chiến trường phân tích xác định rõ ràng trong những ngày các trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn toàn mặt trận về dự hội nghị quân chính. Giai đoạn đầu chiến dịch, Trung đoàn 29 là trung đoàn cơ động, chiến đấu ngoài đội hình của Sư đoàn 267, được cử sang phối thuộc cho sư đoàn 290, làm nhiệm vụ chốt chặn khu vực cầu Cần Lê, bắc thị xã An Lộc, chặn

đứng mọi sự tiếp viện của địch từ thị xã An Lộc lên chi khu Lộc Ninh bằng đường bộ, cũng đồng thời chặn đứng quân địch từ chi khu Lộc Ninh tháo chạy về thị xã An Lộc.

Khi chiến dịch nổ ra, trên thực tế, bọn chỉ huy Quân đoàn 3 địch chỉ kịp đối phó bằng cách hốt Chiến đoàn 8 từ chi khu quân sự Chơn Thành đổ xuống An Lộc, rút Chiến đoàn 7 đang hành quân thăm dò phía tây thị xã vào ngay nội ô, tổ chức phòng thủ cấp tốc, còn Chiến đoàn 52, lực lượng ứng cứu của địch trên hướng đường 13, bị một phân đội của Trung đoàn 29 đã khôn khéo dồn ép Chiến đoàn 52 ra ngã ba Hồng Tâm - đường 13, quăng phía bắc cầu Cần Lê, rồi với tương quan một chọi một, Trung đoàn 29 đã tiêu diệt gần hết Chiến đoàn 52 trên đoạn đường đó bằng một trận vận động tiến công quyết liệt.

Đó là giai đoạn một của chiến dịch, giai đoạn chiến thắng giòn giã. Sau trận Lộc Ninh, căn cứ vào nhiệm vụ tiếp theo quy định từ đầu, Đoàn Vũ dẫn các tiểu đoàn trưởng, thông tin, trinh sát, đột nhập ngoại vi phía bắc thị xã An Lộc. Với chiến công đầu tiêu diệt Chiến đoàn 52, với thành tích khá nổi trong các chiến dịch trước, anh tin trung đoàn sẽ nhận một mũi, một hướng quan trọng trong trận công kích vào thị xã, bởi lẽ Trung đoàn 29 đã áp sát thị xã, đã sẵn sàng tất cả để tham gia vào trận quyết chiến chiến dịch. Nhưng dùng một cái, Đoàn Vũ được lệnh ngừng ngay nhiệm vụ trinh sát thị xã, đưa toàn trung đoàn cấp tốc thọc xuống vùng Bàu Lòng, phía cuối phạm vi chiến dịch, vu hồi

và ngăn chặn Sư đoàn 21¹ nguy đang từ Lai Khê tiến lên Chơn Thành.

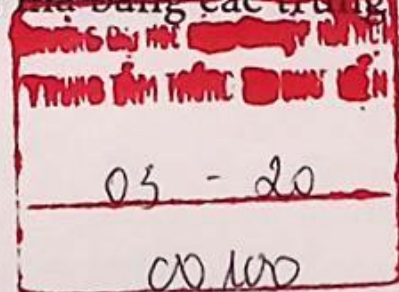
Trong cuộc Tổng tiến công lần này, trên hướng chiến lược miền Đông, Bộ chỉ huy chiến dịch tập trung lực lượng cơ bản gồm ba sư đoàn bộ binh, một sư đoàn pháo binh, một tiểu đoàn xe tăng vào hướng chủ yếu đường 13. Bộ chỉ huy chiến dịch sử dụng Sư đoàn 250 phối hợp công kích thị xã An Lộc - trận quyết chiến chiến dịch - còn Sư đoàn 267 làm nhiệm vụ đánh quân tiếp viện từ Sài Gòn lên. Khu vực chốt chặn cơ bản của Sư đoàn 267 ở Tàu Ô - xóm Ruộng, phía bắc chi khu quân sự Chơn Thành ba kilômét. Sư đoàn 267 chỉ còn Trung đoàn 65 và Trung đoàn 11 ở Tân Khai - xóm Ruộng. Để bảo đảm cho việc dứt điểm Lộc Ninh và An Lộc, Bộ chỉ huy chiến dịch yêu cầu Bộ chỉ huy Phân khu 1 đưa Trung đoàn 6 chủ lực của phân khu, vào chốt chặn và đánh vận động ở khu vực Bàu Bàng, hãm bớt các đợt tiếp viện của quân nguy từ phía nam lên phía bắc, tạo điều kiện cho hai trung đoàn của Sư đoàn 267 đánh những trận vận động lớn ở xóm Ruộng - Ngọc Lầu. Trong mấy ngày qua, Trung đoàn 6 đã chặn đứng Lữ đoàn dù số 1 ở Lai Khê, Bộ Tổng tham mưu nguy buộc phải dùng máy bay lên thẳng bốc lữ đoàn dù ấy nhảy cóc lên Chơn Thành, rồi sau đó nhảy cóc lên núi Gió. Nhưng khi Sư đoàn 21 nguy

1. Sư đoàn 21 thuộc quân đoàn 4 nguy có ba trung đoàn 31 - 32 và 33 hoạt động ở miền Tây Nam Bộ. Mỹ - nguy đưa lên cứu nguy cho mặt trận đường 13 giữa tháng 4-1972.

từ miền tây Nam Bộ lên tiếp viện cho Quân đoàn 3, Trung đoàn 6 chỉ đánh thêm được hai trận nữa, rồi phải quay về làm nhiệm vụ đánh bình định bên Củ Chi. Các trung đoàn của Sư đoàn 21 khai thông đoạn đường từ Lai Khê lên Chơn Thành.

Nhận nhiệm vụ chặn đánh đội hình tiến quân của Sư đoàn 21, Đoàn Vũ đã đưa trung đoàn từ phía bắc thị xã An Lộc hành quân cấp tốc xuống đây, triển khai ngay cuộc chiến đấu. Trong suốt mười ngày qua, trung đoàn đã tiến công vào giữa đội hình của địch, cắt đứt đoạn Bàu Bàng - Bàu Lòng, không cho các Trung đoàn 31 và 33 từ Lai Khê lên Chơn Thành, buộc Trung đoàn 32 đã lên Chơn Thành phải quay ngược đội hình về phía sau đối phó. Không kể máy bay ném bom B52, pháo bầy, xe tăng và xe bọc thép, với một đánh ba, đánh bốn, trung đoàn đã cuốn hút được Sư đoàn 21 ngụy vào những trận đánh nảy lửa trên quãng đường hơn 20 kilômét.

Những ngày đêm ở Bàu Lòng, tuy một mình trung đoàn phải đương đầu với cả một sư đoàn địch, cuộc chiến đấu gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đoàn Vũ định ninh sẽ có thêm những trung đoàn từ phía bắc xuống đây, anh bàn giao khu vực Bàu Lòng cho đơn vị bạn, nhận nhiệm vụ mới, đưa trung đoàn luồn sâu xuống nữa, cắt tiếp đoạn Bến Cát, Lai Khê tốt hơn nữa, đoạn thị xã Thủ Dầu Một - Bến Cát. Như vậy chiến sự lớn không chỉ diễn ra ở vùng trung tuyến, mà diễn ra ngay sát cả ngoại ô Sài Gòn, không phải bằng đặc công, mà bằng các trung đoàn bộ binh chính quy.



Cũng không phải đánh một vài trận rồi rút, mà đánh đâu giữ đó, điều sau Tết Mậu Thân ta không có khả năng làm, còn chiến dịch này lại buộc phải làm cho được.

Từ ngày xuống Bàu Lòng, Đoàn Vũ chỉ nghĩ tới việc tiếp tục xuống sâu nữa, chứ không nghĩ tới việc quay ngược lên phía bắc, nên lúc này, đọc đi đọc lại từng chữ trong bức điện mật, Đoàn Vũ cảm thấy ngay chiến sự ở khu vực bắc Chơn Thành đã trở nên nghiêm trọng. Trung đoàn rút đi, khu vực Bàu Lòng bỏ trống, Sư đoàn 21 nguy được đà, lập tức nhào lên Chơn Thành. Bộ binh nhào lên, xe tăng thiết giáp nhào lên, Chơn Thành sẽ biến thành một khu tập kết lớn, một bàn đạp lớn để địch đánh phá dải chốt chặn cơ bản của chiến dịch. Như vậy tình hình không những nghiêm trọng, mà còn gay go nữa.

Đoàn Vũ gấp bức điện nhét vào túi áo trên ngực, rồi cuốn thuốc hút. Những lúc có nhiều việc suy nghĩ, Đoàn Vũ thường rít từng hơi dài, cặp mắt nheo lại nhìn theo những sợi khói mỏng bay rồi rít, khuôn mặt xương xương của anh hiện lên vẻ căng thẳng, với tuổi 37, Đoàn Vũ không thuộc loại trung đoàn trưởng trẻ, tiến vọt lên trong những năm đánh Mỹ. Tuy nhiên với cái tuổi ấy, anh cũng chưa đến nỗi già. Tuổi anh thuộc loại trung bình so với cương vị công tác. Đoàn Vũ đi bộ đội từ năm 1950, kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ anh làm trung đội phó. Năm 1954 anh đi học Lục quân, ra trường với cấp thiếu úy. Năm 1960 được đề bạt trung úy, làm trợ lý tác chiến trung